

Về: “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”

ĐỖ TRỌNG BÁ

LTS: Vào tháng 9-2009, Hội đồng Lý luận trung ương phối hợp cùng Trường đại học Kinh tế quốc dân tổ chức cuộc hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề: “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn” nhằm góp phần vào việc nghiên cứu, bổ sung và phát triển Cương lĩnh 1991, soạn thảo Báo cáo chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm (2011-2020) trình Đại hội XI của Đảng.

Với tư cách là người nghiên cứu khoa học, TS. Đỗ Trọng Bá đã viết bài trao đổi về mô hình kinh tế tổng quát nêu trên. Đây là ý kiến riêng của tác giả, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế xin trân trọng giới thiệu để bạn đọc tham khảo.

Tôi đã đọc những bài tham luận in trong Kỷ yếu của Hội thảo. Quả thực đây là những bài viết có trách nhiệm và mang nhiều thông tin bổ ích. Song, cũng còn có những vấn đề cần trao đổi. Vì vậy tôi muốn góp ý kiến về Mô hình kinh tế tổng quát này với thiện ý càng có nhiều tiếng nói càng rộng đường suy nghĩ. Trong bài viết này tôi chỉ đề cập đến mô hình kinh tế dưới góc độ kinh tế chính trị.

1. Về mô hình đề xuất của một số tác giả tham gia hội thảo

Với cách tiếp cận dưới góc độ kinh tế chính trị, trước đây ta có hai mô hình: kinh tế TBCN và XHCN. Nét đặc trưng của mô hình kinh tế TBCN là kinh tế thị trường, còn nét đặc trưng của mô hình kinh tế XHCN là kế hoạch hóa tập trung, phi thị trường. Sự khác biệt là rõ ràng, chẳng ai bàn cãi. Vấn đề chỉ đặt ra khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Các nước này quay sang con đường phát triển TBCN thì khỏi nói. Song, còn một số nước, trong đó có Việt Nam, vẫn tuyên bố đi theo con đường XHCN, nhưng lại từ bỏ kế hoạch hóa tập trung để đi theo cơ chế thị trường. Như vậy kinh tế thị trường không còn là tiêu chí để phân

biệt giữa hai mô hình đi theo hai ý thức hệ. Vậy lấy gì để phân biệt? Đây chính là vấn đề đã làm các nhà khoa học tốn nhiều tâm sức và bút mực mà vẫn chưa tìm ra tiêu chí có đủ sức thuyết phục. Việt Nam đưa ra khái niệm: “nền kinh tế thị trường định hướng XHCN”. Nhưng định hướng XHCN là gì? Bàn mãi, cuối cùng chốt ở mệnh đề: “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” thì không khác gì với mục tiêu của các nước TBCN đang theo đuổi nền kinh tế thị trường hiện đại, vì đó là các giá trị hướng đến của tiến trình phát triển xã hội toàn cầu. Vậy nó vẫn chưa phải là tiêu chí để phân biệt.

Tôi đọc các bài tham luận với hy vọng tìm được “đồng minh”, nhưng đáng tiếc là không tìm thấy, ngược lại, còn có ý kiến đối lập. Nhiều tác giả tham luận cũng bày tỏ sự băn khoăn về tính không rõ ràng của “định hướng XHCN”, thậm chí có tác giả còn nói: “...nếu đứng trên cơ sở của các nguyên lý kinh tế học chuẩn tắc, thì đi tới mâu thuẫn không dung hòa giữa kinh tế thị trường với chính thể tư bản và chủ nghĩa xã hội, do đó không tìm thấy sự thống

Đỗ Trọng Bá, TS., Hà Nội.

nhất giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN”¹. Do, một mặt, không tìm ra tiêu chí để phân biệt giữa hai mô hình đi theo hai ý thức hệ, mặt khác, lại thấy văn kiện của Đảng coi “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” là “định hướng XHCN”, nên nhiều tác giả tham gia hội thảo đã kiến nghị Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam đến năm 2020 là: “Mô hình kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại”, bỏ cụm từ “định hướng XHCN”. Vì theo các tác giả này, mô hình trên vừa bao hàm các mục tiêu, giá trị căn bản của nền kinh tế thị trường, song vẫn đảm bảo yếu tố đặc thù, riêng có - yếu tố Việt Nam trong mô hình.

Qua luận giải của các tác giả, tôi thấy các tác giả đã thiên về và dừng lại ở chủ nghĩa xã hội dân chủ (CNXHDC). Song, phải nói ngay rằng, tôi đánh giá CNXHDC không như những người bảo thủ, thiển cận coi đó là cải lương, xét lại, mà khẳng định rằng nó là một bước tiến bộ trong lòng CNTB, là một trong các nhân tố mới sẽ phủ định CNTB. CNXHDC luôn hướng tới người lao động, muốn đem lại cho họ một cuộc sống đầy đủ hơn, tốt đẹp hơn. Vậy thì vì sao không ủng hộ mà lại bài bác, phê phán nó và đặc biệt phi lý khi mình làm còn chưa tốt bằng họ. Ai dám so sánh đời sống của công nhân Việt Nam với đời sống của công nhân Thụy Điển, CHLB Đức. Ai dám bảo công nhân Việt Nam tự do hơn công nhân Thụy Điển, CHLB Đức. Tự do không phải là thứ có sẵn trong túi, mà nhà nước muốn móc ra ban bố cho dân bao nhiêu cũng được. Tự do, ngoài những quyền cơ bản, tự nhiên, thì hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Công nhân Việt Nam làm gì có tiền để đi du lịch Thụy Điển, CHLB Đức v.v..., nhưng công nhân nước họ lại có tiền để sang Việt Nam ngắm nhìn những vẻ đẹp kỳ thú của thiên nhiên ở những nơi có danh lam thắng cảnh.

Trong tình hình hiện, nay tôi cảm nhận được ý tốt của các tác giả đưa ra kiến nghị trên. Song, riêng tôi không muốn dừng lại ở

đó về mặt lý luận. Theo nhận xét của tôi thì CNXHDC đang đi theo con đường phát triển gần như lịch sử tự nhiên. Tôi nói “gần như”, vì CNXHDC chủ động định ra và thực thi những chính sách xã hội hướng tới người lao động một cách sớm hơn, chứ không phải để cho quá trình phát triển diễn ra một cách tự nhiên, tức là CNTB tự nó sẽ phủ định nó khi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đến độ đòi hỏi phải thay thế quan hệ sản xuất cũ bằng một quan hệ sản xuất mới. Tuy nhiên, sự chủ động này của CNXHDC lại bị phụ thuộc vào lợi ích của giai cấp tư sản. Sự điều chỉnh tương quan lợi ích giữa chủ và thợ chỉ thực hiện được khi lợi nhuận của giới chủ còn là động lực phát triển sản xuất. Khi điều chỉnh làm mất đi vai trò của lợi nhuận thì lập tức sản xuất sẽ bị đình trệ, công nhân sẽ mất việc làm, CNXHDC sẽ thất bại trong bầu cử. Thụy Điển chính là bài học lịch sử đã chỉ ra khiếm khuyết đó của CNXHDC. Khi cánh hữu lên thay, thì đương nhiên nó thiên về lợi ích của giới chủ và gây tổn hại đến lợi ích của giai cấp công nhân. Sự tổn hại này đến một mức nào đó sẽ gây ra sự bất bình khiến cho cánh hữu lại mất phiếu và cánh tả lại lên thay. Sự điều chỉnh này giống như dao động của con lắc đồng hồ. Như vậy là quá trình phát triển của CNXHDC là đứt đoạn, không liên tục. Vì thế mà quá trình phát triển của nó cũng gần giống với quá trình phát triển lịch sử tự nhiên như đang diễn ra ở Mỹ.

Đã là người cộng sản thì phải đi tới đích cuối cùng của chủ nghĩa Mác – là giải phóng nhân dân lao động khỏi sự bóc lột, khỏi ách nô lệ và đem lại tự do, hạnh phúc cho họ sớm hơn quá trình phát triển lịch sử tự nhiên; bằng không thì chủ nghĩa Mác không có giá trị thực tiễn mà chỉ có giá trị lý thuyết.

1. PGS. TS. Lê Cao Đoàn: Bàn về mô hình kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2009, tr.45.

2. Thủ tiêu bóc lột là tiêu chí để phân biệt hai mô hình

Tôi biết có ý kiến cho rằng để có điều kiện phát triển thì bóc lột là một tất yếu. Không có bóc lột thì cũng sẽ không có phát triển, tức là thủ tiêu bóc lột cũng là thủ tiêu phát triển. Từ đó họ cho rằng lý tưởng cộng sản là không tưởng. Ở nước ta cũng đã đặt vấn đề xem xét lại khái niệm bóc lột. Tôi không nghĩ như vậy mà cho rằng bóc lột sẽ bị thủ tiêu. Điều kiện để phát triển là cạnh tranh và hợp tác chứ không phải bóc lột. Chính bóc lột đã khiến cho năng suất lao động xã hội ở Mỹ bị sụt giảm vào những năm trước khi có chương trình ESHOP, là chương trình biến công nhân thành đồng chủ sở hữu doanh nghiệp. Chương trình này là một trong các giải pháp khắc phục tình trạng giảm sút năng suất lao động xã hội.

Việc biến công nhân thành các cổ đông, thành đồng chủ sở hữu doanh nghiệp và việc tham gia thị trường chứng khoán của những người lao động chính là các giải pháp xóa bỏ, thủ tiêu bóc lột đang được thực hiện ngay chính trong lòng CNTB. Đó chính là quá trình “tư sản hóa” hay “hữu sản hóa” người lao động, biến họ thành hai vai: vừa là ông chủ, vừa là người thợ. Những người tham gia thị trường chứng khoán thì họ là người thợ ở doanh nghiệp này nhưng lại là ông chủ ở doanh nghiệp khác. Khi người lao động vừa là ông chủ vừa là thợ thì quan hệ bóc lột tự nhiên bị thủ tiêu. Trường hợp những người tham gia thị trường chứng khoán tuy bị bóc lột ở nơi này, nhưng lại bóc lột ở nơi khác thì coi như hòa (một cách tương đối). Vấn đề chính là *người lao động đã được hữu sản hóa, tức là họ đã được làm chủ về kinh tế*. Một điều hiển nhiên là *chỉ có làm chủ về kinh tế thì mới làm chủ về chính trị, văn hóa, xã hội*. Và *chỉ khi đó người lao động mới được tự do*.

Hiện tượng hữu sản hóa người lao động hay là việc hình thành một tầng lớp trung

lưu trong xã hội tư sản hiện tại là có thật chứ đâu phải là không tưởng, mặc dù hiện tượng này diễn ra còn chậm chạp do có sự va đập lợi ích. Nếu thế thì một vấn đề sẽ đặt ra là: CNTB cũng đang và sẽ xóa bỏ bóc lột khi nó bước lên nấc thang mới của xã hội loài người, thì việc lấy thủ tiêu bóc lột làm tiêu chí phân biệt là không ổn. Điều này cũng được một tác giả tham gia hội thảo đưa ra tuy dưới một dạng khác nhưng có giá trị tương đương. Tôi trích dẫn: “Sự chuyển hướng tích cực của kinh tế thị trường truyền thống sang kinh tế thị trường hiện đại, thể hiện: từ đơn thuần là tăng trưởng của cải vật chất cho chủ đầu tư sang tăng trưởng và phát triển bền vững (phát triển đồng bộ về kinh tế, xã hội và môi trường); từ đơn thuần đặt cao lợi ích của cá nhân sang đồng thời đặt cao lợi ích của quốc gia, của dân tộc...;”². Hay nói khác đi là mục tiêu của kinh tế thị trường hiện đại rất gần (tiệm cận) với mục tiêu của CNXH. Đúng thế, nên phải chứng minh sự khác biệt đó.

Như đã biết, lịch sử phát triển của lực lượng sản xuất nhân loại chính là quá trình phát triển lịch sử tự nhiên của nhân loại thông qua các hình thái kinh tế-xã hội. Lịch sử phát triển đó là duy nhất. Hiện nay nhân loại đang ở nấc thang thứ 4, nấc thang TBCN. Rồi đây sẽ tiến lên nấc thang thứ 5, mà nhiều nhà khoa học dự đoán đó là nấc thang của nền kinh tế tri thức, của tự do, dân chủ; những người cộng sản thì bảo đó là CNCS, nếu như trái đất chưa đến ngày tận thế. Khi nhân loại đang ở nấc thang TBCN thì chủ nghĩa Mác ra đời và chủ trương *giải phóng sớm người lao động khỏi ách áp bức bóc lột của CNTB*. Đó chính là con đường rút ngắn sự đau khổ của người lao động hay con đường XHCN. Nếu không làm được điều đó thì CNXH chỉ có “danh” mà không có “thực”,

2. GS.TS. Nguyễn Văn Nam: Về mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam đến năm 2010. Sdd, tr. 34.

có nghĩa nó cũng đang đi theo con đường phát triển lịch sử tự nhiên của nhân loại. Vậy thì điều khác biệt về bản chất giữa hai mô hình kinh tế thị trường TBCN và XHCN chính là ở chỗ: khi bước chân lên CNXH, giai đoạn thấp của CNCS, thì cũng là lúc người lao động được giải phóng khỏi sự bóc lột của tư bản. Để thấy rõ sự khác biệt, ta hãy chia CNTB làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 là giai đoạn phát sinh và phát triển. Giai đoạn 2 là giai đoạn chuyển hóa bắt đầu từ khi có mầm mống của kinh tế tri thức. Nó sẽ kết thúc khi nền kinh tế tri thức hình thành với các tiêu chí mà các nhà khoa học đã lượng hóa: có 70% là lao động trí óc và làm ra 80-90% GDP. Khi giai đoạn 2 kết thúc thì loài người bước lên nấc thang thứ 5 trên con đường phát triển mà các nhà khoa học đã hình dung, nếu như con người không tự phá hoại ngôi nhà chung của mình. Khi đó con người sẽ được tự do. Như vậy là theo con đường phát triển lịch sử tự nhiên thì đến nấc thang thứ 5 con người mới được tự do, mới thoát khỏi bóc lột. Còn nếu đi theo con đường rút ngắn, con đường XHCN thì ngay ở giai đoạn thấp của CNCS, tức CNXH tương đương với giai đoạn 2 của CNTB, người lao động đã được tự do. Đó chính là giá trị của CNXH, là sự khác biệt về chất giữa 2 mô hình kinh tế TBCN và XHCN. Nhưng đó chỉ là lý thuyết, vì hiện tại chưa có nước nào đi theo con đường XHCN có trình độ phát triển của lực lượng sản xuất tương đương với lực lượng sản xuất của các nước tư bản hiện đại, nên chưa có mô hình kinh tế thị trường XHCN mà chỉ có mô hình kinh tế thị trường TBCN đang tồn tại và phát triển theo con đường tự nhiên.

3. Đề xuất: mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN

Vậy những nước đi theo con đường XHCN mà trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp kém thì mô hình tổng quát là gì? Chỉ có 2 cách: *một là*, theo mô hình mà các tác giả tham gia Hội thảo

kiến nghị; *hai là*, theo mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN. Ở đây chỉ là định hướng chứ chưa phải là mô hình kinh tế thị trường XHCN. Hơn nữa định hướng ở đây *không chỉ là* "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", *mà còn là*, có lộ trình từng bước *xóa bỏ bóc lột* theo đà phát triển của lực lượng sản xuất, có nghĩa là không được duy ý chí. Việc xóa bỏ này không thể được phép dùng bạo lực vì đã có sự cam kết bảo hộ của nhà nước, mà chỉ có thể thực hiện bằng giải pháp mà CNTB hiện đại đang làm, tức là bằng biện pháp kinh tế: hữu sản hóa người lao động.

Ở các nước kém và đang phát triển như Việt Nam thì nhiệm vụ chính là phải phát triển lực lượng sản xuất. Muốn thế thì phải du nhập nhân tố tư bản. Do đó một bộ phận công nhân vẫn phải làm thuê, làm thợ là đương nhiên. Khi ta chú ý đến tăng trưởng và quan tâm đến tiến bộ xã hội thì ta đang đi theo mô hình XHDC. Nếu chỉ vậy thôi thì chưa thể gọi là định hướng XHCN được. Để định hướng XHCN mang đúng nghĩa của nó thì phải có lộ trình từng bước hữu sản người lao động. Trước mắt, như ở nước ta, là phải hữu sản hóa công nhân ở các doanh nghiệp nhà nước. Ở đây ta *có điều kiện làm, có thể làm và cần phải làm một cách có trách nhiệm*. Chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cho người lao động là một chủ trương rất đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nhưng đáng tiếc là khi thực hiện còn mắc nhiều sai lầm (tôi đã viết bài trình bày trên Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 9-9-2009).

Khi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ngày một tăng, trình độ xã hội hóa sản xuất ngày càng cao thì tư bản tư nhân ngày càng ít đi mà tư bản xã hội ngày càng nhiều lên, tức là công ty cổ phần sẽ là hình thức kinh tế phổ biến. Một khi đời sống của người lao động được cải thiện, ngày một tốt đẹp hơn, không những đủ ăn mà còn có tích lũy, thì với sự hỗ trợ

và tác động của Nhà nước cùng với sự phát triển thị trường chứng khoán một cách lành mạnh, việc chủ thể hóa hay cổ đông hóa người lao động, biến họ thành những ông chủ là khả thi chứ không phải là không tưởng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các Mác: *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX và X*.
3. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: *Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2009.

4. Robert Hue: *Chủ nghĩa cộng sản một dự án mới*. Thông tin những vấn đề lý luận phục vụ lãnh đạo. Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí

Minh. Số chuyên đề, 8-1999.

5. Thomas Meyer và Nicola Breyer: *Tương lai của nền dân chủ xã hội*. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.

6. Đỗ Trọng Bá: *Con đường dẫn đến tự do*. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

7. Đỗ Trọng Bá, *Bàn về định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường*. Tạp chí Cộng sản số 783 (1-2008).

8. Đỗ Trọng Bá (Chủ nhiệm) đề tài khoa học cấp cơ sở, 1999: *Chính sách xã hội của một số nước tư bản phát triển (Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nhật, Thụy Điển)*.